

Số: 2073/BC-SKHĐT

Hung Yên, ngày 20 tháng 12 năm 2016

## BÁO CÁO

### Về thực trạng và những nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Kính gửi:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Trong những năm qua, nhờ sự hỗ trợ của Trung ương, sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh, sự đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước, tỉnh Hưng Yên đã từng bước phát huy lợi thế, tiềm năng ở trung tâm của vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, tập trung đầu tư phát triển, nên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trong các lĩnh vực. Kinh tế của Hưng Yên trong những năm qua đã tăng trưởng cao và ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ. Sức cạnh tranh, chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế được nâng lên đáng kể, trong năm 2016: Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 8,1%. Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp, thủy sản 13,2% - công nghiệp, xây dựng 49,7 - dịch vụ 37,1%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 44,5 triệu đồng. Tổng thu ngân sách ước 9.009 tỷ đồng. Công tác thu hút đầu tư đạt được kết quả tích cực. Dự kiến năm 2016, thu hút được 194 dự án mới (tăng 81 dự án so với năm 2015; tăng 71,68%), trong đó có 152 dự án trong nước (tăng 71 dự án; tăng 87,65%) với số vốn đăng ký 13.035 tỷ đồng (tăng 2.742 tỷ đồng; tăng 26,64%), 42 dự án nước ngoài (tăng 10 dự án; tăng 31,25%) với số vốn đăng ký 334,55 triệu USD (tăng 66,3 triệu USD; tăng 24,72%). Đưa tổng số dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh lên 1.463 dự án. Trong đó 1.097 dự án trong nước, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 98.491 tỷ đồng và 366 dự án có vốn đầu tư nước ngoài, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt 3,44 tỷ USD.

Mặc dù trong thời gian qua đã đạt được những kết quả bước đầu trong công tác cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh, từng bước đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thiểu chi phí và thời gian thực hiện cho nhà đầu tư, doanh nghiệp nhưng trong quá trình thực hiện vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc. Một số sở ngành và một số huyện còn chưa quan tâm trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh; quy trình xử lý thủ tục hành chính còn mất nhiều thời gian, rườm rà; việc thực hiện cơ chế một cửa và một cửa liên thông tại nhiều cơ quan, đơn vị vẫn



*[Handwritten signature]*

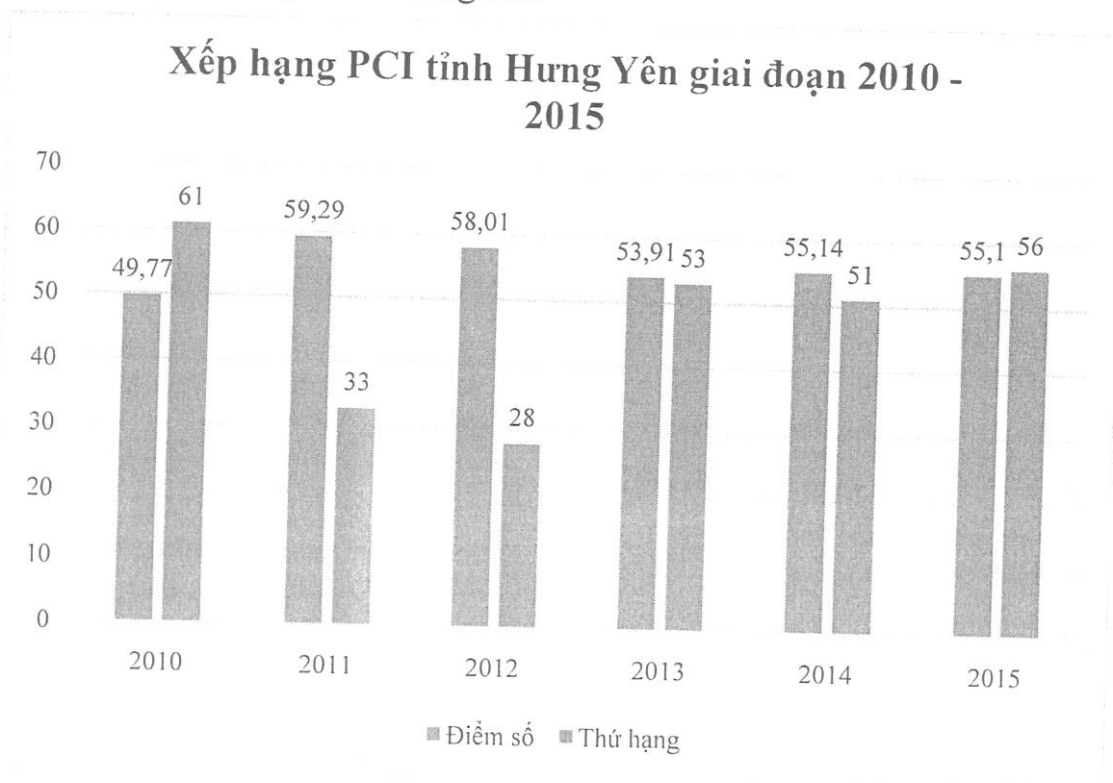
chưa đảm bảo theo quy định.... chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh trong thời gian qua còn không ổn định và đứng ở thứ hạng thấp so với các địa phương trong khu vực đồng bằng sông Hồng nói riêng và trong cả nước nói chung.

Từ những vấn đề trên, đặt ra cho các cấp lãnh đạo chính quyền từ tỉnh tới địa phương cần có những nỗ lực, chương trình hành động cụ thể và quyết liệt để tạo môi trường đầu tư kinh doanh lành mạnh, góp phần cải thiện chỉ số PCI, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn tỉnh. Do đó, việc cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI giai đoạn 2016-2020 là rất cần thiết, nhằm tạo bước đột phá và sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý, điều hành kinh tế - xã hội, nâng cao tính hấp dẫn của môi trường kinh doanh ở tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII của tỉnh đã đề ra.

## I. Thực trạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Hưng Yên giai đoạn 2010-2015.

### 1. So sánh vị trí xếp hạng PCI của Hưng Yên với cả nước.

Theo kết quả công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), PCI tỉnh Hưng Yên so với cả nước từ năm 2010 đến năm 2015 có sự thay đổi qua các năm. Năm 2010, Hưng Yên là tỉnh có PCI tương đối thấp. Năm 2011, 2012, tỉnh đã vươn lên nằm trong nhóm các tỉnh có PCI khá tuy nhiên đến năm 2013, 2014, 2015 lại tụt hạng và là tỉnh có PCI tương đối thấp. Cụ thể về chỉ số PCI được thể hiện dưới bảng sau:



PCI của tỉnh Hưng Yên năm 2011 đạt 59,29 điểm, đứng thứ 33/63 tỉnh, thành trong cả nước (tăng 9,52 điểm và 28 hạng) so với năm 2010. Năm 2012 mặc dù PCI tỉnh Hưng Yên so với 2011 bị giảm 1,28 điểm tuy nhiên xếp hạng so với cả nước tăng 5 hạng, đứng thứ 28/63 tỉnh, thành trong cả nước. Năm 2013, PCI tỉnh Hưng Yên so với năm 2012 bị giảm 4,1 điểm và 25 hạng, đứng thứ 53/63 tỉnh, thành trong cả nước. Năm 2014, PCI của Hưng Yên tăng 1,23 điểm và 2 hạng, đứng thứ 51/63 tỉnh, thành trong cả nước. Năm 2015, PCI tỉnh Hưng Yên so với năm 2014 bị giảm 0.04 điểm và 5 hạng, đứng thứ 56/63 tỉnh, thành trong cả nước. Nguyên nhân PCI 2015 giảm là do những chỉ số thành phần cấu thành PCI giảm nhiều hơn so với những chỉ số thành phần cấu thành PCI tăng.

## ***2. Kết quả các chỉ số PCI trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua:***

Trong giai đoạn 2010 - 2015, nhìn chung điểm số và thứ hạng các chỉ số thành phần PCI của tỉnh còn thấp và nhiều chỉ số còn giảm mạnh, năng lực cạnh tranh của tỉnh so với các tỉnh, thành phố trong cả nước còn nhiều hạn chế. Tuy nhiên, các chỉ số thành phần giảm điểm đều có xu hướng được cải thiện và triển vọng tăng hạng khả quan trong năm 2015. Cụ thể:

***Thứ nhất, Chỉ số thiết chế pháp lý*** (là chỉ số phản ánh lòng tin của doanh nghiệp tư nhân đối với các thiết chế pháp lý của địa phương, việc doanh nghiệp có xem các thiết chế tại địa phương này như là công cụ hiệu quả để giải quyết tranh chấp hoặc là nơi doanh nghiệp có thể khiếu nại những hành vi những nhiễu của cán bộ công quyền tại địa phương hay không, Tòa án kinh tế giải quyết có thấu tình đạt lý không). Trong năm 2015 tăng 31 bậc và 1,05 điểm cho thấy niềm tin của doanh nghiệp vào nhân tố này trên địa bàn tỉnh năm qua đã có sự chuyển biến tích cực.

***Thứ hai, Chỉ số Chi phí gia nhập thị trường*** (là chỉ số đo lường thời gian và mức độ khó, dễ mà doanh nghiệp trải qua để đăng ký kinh doanh, xin cấp đất và hoàn tất các giấy phép cần thiết để bắt đầu tiến hành hoạt động kinh doanh). Chỉ số chi phí gia nhập thị trường của tỉnh trong hai năm 2014, 2015 luôn ở vị trí có điểm số cao (8,21 điểm) cho thấy môi trường kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng thông thoáng, thuận lợi hơn, từng bước đáp ứng những yêu cầu cơ bản của doanh nghiệp và nhân dân. Thời gian qua, đa số các thủ tục hành chính có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp về cơ bản đã được rút ngắn thời gian so với quy định. Đặc biệt thời gian đăng ký thành lập doanh nghiệp đã rút ngắn xuống còn tối đa là 03 ngày, các thủ tục về đăng ký đầu tư được rút gọn, đã tác động tích cực đến chỉ số chi phí gia nhập thị trường.

***Thứ ba, Chỉ số Chi phí thời gian thực hiện các quy định của nhà nước*** (là chỉ số đo lường thời gian mà các doanh nghiệp phải bỏ ra khi chấp hành các thủ tục hành chính, cũng như mức độ thường xuyên và thời gian doanh nghiệp phải làm việc trực tiếp với các cơ quan pháp luật của tỉnh thực hiện thanh tra,

kiểm tra). Như vậy, chỉ số này đề cập đến hai khía cạnh của chi phí thời gian: thời gian giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính và thời gian làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra.

Chỉ số chi phí thời gian thực hiện các quy định của Nhà nước trong năm 2015 tăng 0,82 điểm và 12 bậc cho thấy thời gian các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính tại các cơ quan nhà nước đã được cắt giảm. Thực hiện Nghị quyết 19 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành các Kế hoạch để chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp nhất là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính tại cơ quan nhà nước, đảm bảo trong giai đoạn 2016 – 2020 hàng năm cắt giảm tối thiểu từ 10% đến 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính theo quy định.

**Thứ tư, Chỉ số đào tạo lao động** (là chỉ số phản ánh mức độ và chất lượng những hoạt động đào tạo nghề và phát triển kỹ năng do tỉnh triển khai nhằm hỗ trợ cho các ngành công nghiệp địa phương cũng như tìm kiếm việc làm cho lao động địa phương).

Chỉ số đào tạo lao động của tỉnh năm 2015 tăng 0,54 điểm và 12 bậc cho thấy chất lượng giáo dục phổ thông và dạy nghề trên địa bàn tỉnh đã có chuyển biến tích cực, tỉnh có nguồn lao động khá dồi dào, tuy nhiên vẫn chủ yếu là lao động phổ thông chưa đáp ứng được nhu cầu công việc với thiết bị công nghệ cao cũng như yêu cầu tuyển dụng lao động. Công tác đào tạo nghề chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp. Lao động chủ yếu làm nông nghiệp, quen tác phong làm việc tự do, ý thức chấp hành kỷ luật lao động thấp, hạn chế về ngoại ngữ nên gặp khó khăn về cạnh tranh trong thị trường lao động và phân công lao động xã hội. Đây là cản trở lớn trong tiến trình công nghiệp hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Bên cạnh những kết quả đáng khích lệ trên, trong giai đoạn 2010-2015 một số các chỉ số thành phần sau còn ở mức điểm thấp:

**Thứ năm, Tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất** (là chỉ số đo lường mức độ khó khăn mà doanh nghiệp gặp phải trong việc tiếp cận đất đai và mặt bằng cho kinh doanh, mức độ ổn định trong sử dụng đất. Phản ánh tình trạng doanh nghiệp có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không, có đủ mặt bằng thực hiện những yêu cầu mở rộng kinh doanh hay không, doanh nghiệp có đang thuê lại đất của doanh nghiệp nhà nước không và đánh giá việc thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại địa phương). Đánh giá cảm nhận của doanh nghiệp về những rủi ro trong quá trình sử dụng đất (ví dụ như rủi ro từ việc bị thu hồi đất, định giá không đúng, thay đổi hợp đồng thuê đất) cũng như thời hạn sử dụng đất.

Chỉ số này trong năm 2015 đạt 5,27 điểm, đứng thứ 52 của cả nước. Nguyên nhân chính là do thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai còn phức tạp

gây ra nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở hạ tầng và môi trường đầu tư của tỉnh, công tác quy hoạch xây dựng, đầu tư hạ tầng khu công nghiệp vẫn còn nhiều hạn chế; một số dự án, công trình chậm tiến độ. Nguyên nhân chủ yếu do công tác giải phóng mặt bằng mất quá nhiều thời gian và chi phí; thiếu vốn, năng lực một số chủ đầu tư và nhà thầu thi công chưa cao. Một số chủ đầu tư chưa quyết liệt triển khai thực hiện các biện pháp đẩy nhanh tiến độ thi công công trình đã làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và cơ hội thu hút vốn đầu tư chung của tỉnh. Công tác giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều vướng mắc trong áp dụng cơ chế, chính sách; các khu công nghiệp chiếm quỹ đất lớn nhưng lại thiếu mặt bằng cho doanh nghiệp do đầu tư chưa đồng bộ. Công tác phối hợp giải quyết trong thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ còn chậm. Môi trường đầu tư và điều kiện các khu công nghiệp, của tỉnh còn nhiều khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu mời gọi đầu tư như: “đất sạch”, hạ tầng kỹ thuật chưa được xây dựng đồng bộ, các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư chưa cụ thể gây khó khăn cho doanh nghiệp khi áp dụng thực hiện.

**Thứ sáu, Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin** (Là chỉ số đo lường khả năng doanh nghiệp có thể tiếp cận được các kế hoạch của tỉnh và văn bản pháp lý cần thiết cho công việc kinh doanh của mình, tính sẵn có của các văn bản này, tính có thể dự đoán được của các quy định và chính sách mới, việc các quy định đó có được đưa ra tham khảo ý kiến doanh nghiệp trước khi ban hành hay không và mức độ phổ biến của trang website tỉnh).

Chỉ số này năm 2015 đạt 4,88 điểm và đứng thứ 63 của cả nước. Nguyên nhân là do một số cơ quan đơn vị chưa ban hành các kế hoạch cải cách hành chính, việc tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật còn chậm so với Chương trình đã đề ra, chất lượng soạn thảo văn bản chưa cao. Thông tin về cơ chế chính sách trên cổng thông tin điện tử của tỉnh nói chung và trên các trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thành phố chưa được cập nhật thường xuyên; tiến độ triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO gắn với Đề án 30 còn chưa đạt kết quả cao. Vai trò của Hiệp hội Doanh nghiệp, Doanh nhân trẻ tỉnh chưa được chú trọng, phát huy để nâng cao theo đúng chức năng và nhiệm vụ, chưa nắm bắt thông tin, phản ánh những khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động để UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết.

**Thứ bảy, Chi phí không chính thức** (là chỉ số đo lường mức chi phí không chính thức của doanh nghiệp phải trả và những trở ngại do những chi phí này gây nên cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp).

Chỉ số này năm 2015 đạt 4,61 điểm, đứng thứ 46 của cả nước. Thời gian qua, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản và thực hiện nhiều giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải cách thủ tục hành chính, nhưng thực tế vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức những nhiều, gây khó khăn cho doanh nghiệp và



nhân dân, kỷ cương hành chính đôi lúc chưa thực hiện nghiêm túc, công tác kiểm tra, giám sát còn nhiều yếu kém, làm giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành, gây tác động tiêu cực đến Chỉ số Chi phí không chính thức.

**Thứ tám, Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh** (là chỉ số đo lường tính sáng tạo, sáng suốt của tỉnh trong quá trình thực thi chính sách Trung ương cũng như trong việc đưa ra những sáng kiến riêng nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Đồng thời, chỉ số này còn đánh giá khả năng điều hành của lãnh đạo tỉnh, hỗ trợ và áp dụng ở những chính sách đôi khi chưa rõ ràng của Trung ương theo hướng có lợi cho doanh nghiệp)

Chỉ số này năm 2015 đạt 4,2 điểm, đứng thứ 50 của cả nước. Trong các năm gần đây, UBND tỉnh đã duy trì thường xuyên tổ chức những cuộc gặp mặt, đối thoại với cộng đồng doanh nghiệp. Các sở, ban, ngành và địa phương cũng có những cuộc gặp mặt, hội nghị để phổ biến những quy định mới trong lĩnh vực quản lý hoặc giải đáp khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp. Tuy nhiên, do số lượng doanh nghiệp tăng theo thời gian cùng với đó là khó khăn, vướng mắc cũng phát sinh nhiều nên một số kiến nghị của doanh nghiệp còn chưa giải quyết được kịp thời và triệt để. Bên cạnh đó, còn có doanh nghiệp phản ánh ở nhiều địa phương cấp ủy, HĐND phải họp để thông qua chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh, dẫn đến thời gian chờ đợi lâu, kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ cũng như cơ hội đầu tư của doanh nghiệp.

**Thứ chín, Cạnh tranh bình đẳng** (Là chỉ số đo lường mức độ bình đẳng trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công, nguồn lực của địa phương đối với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau: doanh nghiệp nhà nước, tập đoàn kinh tế lớn; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; doanh nghiệp vừa và nhỏ).

Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng là chỉ số đo lường tính bình đẳng của tỉnh, của các cấp có ưu ái cho các tổng công ty, tập đoàn lớn, các nhà đầu tư nước ngoài khi đến đầu tư trên địa bàn tỉnh, làm thiếu đi sự bình đẳng với các doanh nghiệp khác. Năm 2015, chỉ số này chỉ đạt 4,21 điểm và xếp thứ 52/63 đây là kết quả tương đối thấp và cần được cải thiện nâng cao. Đối xử bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong việc tiếp cận ưu đãi, hỗ trợ, tiếp cận nguồn vốn, cơ chế chính sách... Đồng thời, không phân biệt đối xử và ưu đãi riêng đối với đối với một số doanh nghiệp, đảm bảo bình đẳng trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Công khai các quy định về chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh để các thành phần kinh tế dễ dàng tiếp cận và lựa chọn địa bàn, ngành nghề đầu tư có lợi nhất. Triệt tiêu tình trạng ưu ái, trao đặc quyền về tiếp cận đất đai, tín dụng, khai thác khoáng sản, giải quyết thủ tục hành chính, nhận các hợp đồng từ Nhà nước cho các tổng công ty, tập đoàn, doanh nghiệp của Nhà nước gây khó khăn cho doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác. Không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp nhà nước trong ưu tiên giải

quyết các vấn đề khó khăn, ưu đãi đầu tư, tiếp cận đất đai, miễn giảm thuế, thủ tục hành chính, hỗ trợ đầu tư,... Tỉnh Hưng Yên đã xin Thủ tướng Chính phủ thoái vốn sở hữu của nhà nước tại một số doanh nghiệp nhà nước, với tỷ lệ nhà nước nắm giữ dưới 50% tổng số cổ phần (mặc dù, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 quy định khi cổ phần hóa nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần).

**Thứ mười, Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp** (là chỉ số đo lường chất lượng và tính hữu ích của các chính sách của tỉnh dành cho việc thúc đẩy hoạt động kinh doanh của khu vực tư nhân, việc cung cấp thông tin pháp luật cho doanh nghiệp, tìm kiếm đối tác kinh doanh, xúc tiến thương mại, tổ chức và tham gia các hội chợ, v.v... Chỉ số thành phần này nhằm đánh giá nỗ lực của chính quyền địa phương trong việc trợ giúp các doanh nghiệp).

Chỉ số này năm 2015 đạt 5,18 điểm, đứng thứ 50 của cả nước. Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp còn ở thứ hạng thấp, nguyên nhân do công tác tuyên truyền, công bố thông tin về chính sách, pháp luật, các quy hoạch, kế hoạch còn nhiều hạn chế; nhiều sở, ngành, địa phương chưa phát huy tốt vai trò trang thông tin điện tử của tỉnh và của mỗi đơn vị trong việc công khai minh bạch các thông tin đến các doanh nghiệp và người dân. Công tác đào tạo, tập huấn kiến thức, tư vấn hỗ trợ cho doanh nghiệp chưa hiệu quả; công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa sát với yêu cầu thực tế. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp ít quan tâm trong việc tiếp cận và khai thác thông tin pháp luật. Trong khi đó, hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay có rất nhiều văn bản hướng dẫn thực thi luật từ Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương đến các địa phương. Do đó, từ việc thiếu quan tâm của doanh nghiệp trong nhận thức đúng về hệ thống pháp luật thì mọi nỗ lực của chính quyền địa phương trong việc trợ giúp doanh nghiệp sẽ không phát huy được hết hiệu quả.

#### **4. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế:**

- Một số cấp ủy, chính quyền các cấp chưa quan tâm đúng mức công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh; tính tiên phong, năng động của một số lãnh đạo địa phương, sở, ban, ngành các cấp, nhất là các huyện và cấp xã chưa quyết liệt trong chỉ đạo điều hành; thiếu cơ chế cụ thể đánh giá chất lượng điều hành của người đứng đầu trong lãnh đạo thực hiện cải cách hành chính và tạo môi trường đầu tư;

- Nhận thức của một số cán bộ, công chức, viên chức ở các sở ban ngành, UBND huyện thành phố chưa đầy đủ về nội dung, mục đích, ý nghĩa của việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Sự linh hoạt trong giải quyết công việc còn thấp, nhất là trong công tác tham mưu, đề xuất giải quyết những công việc phức tạp, thủ tục hành chính về đất đai, xây dựng... đặc biệt là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng. Cơ

chế, chính sách thu hút đầu tư còn chưa đủ mạnh để thu hút các nhà đầu tư lớn, có tiềm năng.

- Một số huyện ủy ra quy chế về việc tiếp nhận dự án đầu tư vào địa bàn trái với thẩm quyền gây chậm trễ trong công tác tham gia ý kiến của UBND huyện.

- Công tác cải cách hành chính vẫn còn bất cập, nhất là việc xây dựng các hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính chưa được thực hiện tốt. Chế độ báo cáo, giám sát thực hiện các nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế, chưa kịp thời.

- Hoạt động cung cấp thông tin cho doanh nghiệp, công khai các văn bản, các cơ chế, chính sách của tỉnh còn chưa thực hiện tốt, chưa được quan tâm đúng mức và thiếu sự kiểm tra, đôn đốc thường xuyên. Các hoạt động trợ giúp pháp lý, dịch vụ công hỗ trợ doanh nghiệp còn chậm phát triển, chưa theo kịp yêu cầu của doanh nghiệp. Chất lượng đào tạo lao động và giới thiệu việc làm còn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày một cao của doanh nghiệp.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn và phức tạp, nhiều vụ việc kéo dài, không được xử lý dứt điểm ảnh hưởng không nhỏ tới môi trường đầu tư, môi trường kinh doanh trên địa bàn tỉnh; các cấp, các ngành chưa quyết liệt trong việc đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng sạch cho doanh nghiệp cũng như chung tay giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình giải phóng mặt bằng, đặc biệt ở cấp huyện, cấp xã.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng công nghệ của tỉnh chưa đồng bộ, còn nhiều hạn chế trong việc áp dụng chính phủ điện tử để tiếp nhận và xử lý công việc cũng như triển khai các dịch vụ công trực tuyến.

- Nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm tìm hiểu đầy đủ các cơ chế, chính sách của tỉnh nên việc tiếp cận, khai thác, vận dụng thực hiện thủ tục hành chính còn hạn chế.

## **II. Một số chính sách, giải pháp UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành thực hiện trong thời gian qua.**

Để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, trong thời gian qua UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh triển khai nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh. Một số chính sách, giải pháp gồm:

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 19 về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 và Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ





yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết 19), UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Quyết định số 922/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 và Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 19. Theo đó, yêu cầu các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị trong toàn tỉnh tập trung thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng; tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính mà trọng tâm là rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện, nhất là cải cách thủ tục hành chính về thuế, xây dựng, đất đai, bảo hiểm, đầu tư... bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh tiếp tục tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh việc rà soát và cải cách thủ tục hành chính mà trọng tâm là rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, cắt giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, đảm bảo trong giai đoạn 2016-2020 hàng năm cắt giảm tối thiểu từ 10% đến 30% thời gian thực hiện các thủ tục hành chính theo quy định. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn thể cán bộ công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh đối với vai trò của doanh nghiệp trong phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, từ đó làm tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao với phương châm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp ổn định, nâng cao hiệu quả đầu tư và phát triển sản xuất, góp phần thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tích cực tham gia giám sát, góp ý và mở diễn đàn tiếp nhận các ý kiến đóng góp của doanh nghiệp và người dân đối với cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ.

- UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động số 1333/CTr-UBND ngày 28/6/2016 thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Qua đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành triển khai các giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật. Tăng cường mối quan hệ, phối hợp, vai trò tham mưu của các cấp, các ngành trong việc thực hiện nhiệm vụ đổi mới, phát triển, cải thiện môi trường đầu tư, xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, ưu đãi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

- Triển khai Cam kết giữa Phòng Công nghiệp và thương mại Việt Nam và UBND tỉnh Hưng Yên về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được ký kết ngày 22/9/2016. Ngày 06/10/2016, UBND tỉnh đã có Văn bản số 2295/UBND-TH yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai và thực hiện các nội dung tại bản cam kết, cụ thể:

- + Đơn giản hóa thủ tục và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về thành lập doanh nghiệp tối đa xuống còn 01 ngày làm việc; giảm 60% thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh; giảm 60% thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.
- + Rút ngắn thời gian cấp Giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa xuống còn không quá 77 ngày (bao gồm cả thủ tục phê duyệt thiết kế xây dựng công trình, kết nối cấp thoát nước, nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng, đăng ký tài sản sau hoàn công,
- + Rút ngắn thời gian cấp Giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài xuống còn 05 ngày làm việc; thời gian giải quyết thủ tục xác nhận lao động nước ngoài không thuộc diện cấp phép lao động xuống còn 03 ngày làm việc
- + Rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản tối đa xuống còn 14 ngày.
- + Rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới tối đa xuống dưới 10 ngày đối với hàng xuất khẩu, dưới 12 ngày đối với hàng nhập khẩu;
- + Các chỉ tiêu hoàn thuế, quản lý rủi ro trong thanh tra, kiểm tra thuế, thời gian và kết quả xử lý khiếu nại về thuế đạt trung bình của nhóm nước ASEAN 4.
- + Thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, cơ quan nhà nước của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.
- + Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai có hiệu quả việc thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước. Rà soát, thống nhất đầu mối tiếp nhận, xử lý hồ sơ; hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo nguyên tắc khi cần yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì thông báo một lần bằng văn bản cho doanh nghiệp, nhà đầu tư về toàn bộ các nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung, thông báo phải rõ ràng, nêu rõ lý do.
- + Quán triệt cán bộ, công chức về đạo đức công vụ, chống quan niêu, tham nhũng, sách nhiễu. Công khai quy trình và cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm xử lý hồ sơ; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy trình xử lý công việc, gây phiền hà cho doanh nghiệp.
- + Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành.
- + Cam kết 100% thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, xây dựng, môi trường, đầu tư, kinh doanh, các quy định, chính sách, quy hoạch của tỉnh được công khai tại trụ sở và trên Website của các cơ quan quản lý nhà nước.



Ngoài ra, còn nhiều nội dung khác được đề cập tại bản cam kết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Ngày 11/10/2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có Kết luận số 03-KL/TU về Đề án cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh phê duyệt đề án tại quyết định số..... và chỉ đạo xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể, giao nhiệm vụ cho từng sở, ban, ngành trong việc giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, kinh doanh, đất đai, môi trường, xây dựng, lao động, thuế... tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình hoạt động nhằm cải thiện, nâng cao điểm số các chỉ số thành phần góp phần cải thiện, nâng cao và ổn định thứ hạng PCI của tỉnh Hưng Yên.

- Về gặp mặt doanh nghiệp: Hàng năm, tăng cường đối thoại giữa chính quyền và doanh nghiệp ở các cấp khác nhau, tối thiểu trả lời trực tiếp giải đáp các vướng mắc cho doanh nghiệp 3 lần/năm, đối với cấp huyện là 2 lần/năm để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn. Tạo thuận lợi để doanh nghiệp có thể tham gia góp ý về các quy định, chính sách của tỉnh, đảm bảo 100% văn bản quy định về cơ chế, chính sách do tỉnh ban hành liên quan đến doanh nghiệp đều được lấy ý kiến tham gia của cộng đồng doanh nghiệp.

- Thành lập bàn Hỗ trợ doanh nghiệp Nhật Bản tại Hưng Yên: Để hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình hoạt động, ngày 17/11/2016, UBND tỉnh đã có Quyết định số 2692/QĐ-UBND thành lập Bàn Hỗ trợ doanh nghiệp Nhật Bản tại Hưng Yên, các thành viên bao gồm đại diện cơ quan nhà nước (thuộc Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên) và đại diện doanh nghiệp Nhật Bản (thuộc Công ty TNHH KCN Thăng Long II). Bàn hỗ trợ doanh nghiệp Nhật Bản được đặt tại Khu công nghiệp Thăng Long II, thực hiện các hoạt động nhằm xúc tiến, kêu gọi và hỗ trợ các nhà đầu tư Nhật Bản thực hiện hoạt động đầu tư vào địa bàn tỉnh Hưng Yên, tập trung vào 03 nội dung chính như sau:

+ Nghiên cứu các quy trình thủ tục, điều kiện đầu tư kinh doanh nhằm hướng dẫn các nhà đầu tư Nhật Bản lập hồ sơ thực hiện các thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cấp phép lao động cho người nước ngoài đảm bảo thời gian giải quyết trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan chức năng nhận được hồ sơ hợp lệ.

+ Nghiên cứu các quy định của pháp luật, kiểm tra hồ sơ và tư vấn hướng dẫn các nhà đầu tư về các điều kiện để được áp dụng các chính sách ưu đãi cho công nghiệp phụ trợ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

+ Thông báo lịch trình các Hội chợ việc làm của tỉnh Hưng Yên trên Website của tỉnh và của KCN Thăng Long II.

### **III. Đề xuất, kiến nghị:**

Với mục tiêu xây dựng môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch, thân thiện và tạo nhiều điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các thành phần kinh tế các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào địa bàn tỉnh Hưng Yên, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, phần đầu 2016, chỉ số PCI của tỉnh giảm 15 bậc so với năm 2015. Giai đoạn 2016 - 2020 phần đầu cải thiện điểm các chỉ số thành phần, nâng dần vị trí xếp hạng PCI của tỉnh nằm trong nhóm các địa phương có chất lượng điều hành “tốt” và thứ hạng nằm trong top 20 đến 30 của cả nước.

Do vậy, để thực hiện mục tiêu trên, kính đề nghị Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện cho tỉnh Hưng Yên triển khai thực hiện các công việc tiếp theo để đạt được kết quả trên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư trân trọng báo cáo././

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Phòng CN&TM Việt Nam (để b/c);
- Lưu: VT, KTĐN.

**GIÁM ĐỐC**



**Trần Quốc Văn**